LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH  
Ôn tập về lập luận so sánh:  
-Lập luận so sánh tương đồng: Là so sánh các đối tượng để thấy được sự giống nhau giữa chúng  
VD: Tất cả mọi người sinh ra đều có quền bình đẳng. (HCM –Tuyên ngôn độc lập)  
Lập luận so sánh tương đồng: Quyền bình đẳng cá nhân, Quyền bình đẳng dân tộc; Quyền tự do cá nhân-Quyền tự do dân tộc; Quyền sống cá nhân-Quyền sống dân tộc; Quyền mưu cầu hạnh phúc cá nhân-Quyền mưu cầu hạnh phúc dân tộc  
-Lập luận so sánh tương phản: Là so sánh các đối tượng để thấy những nét khác nhau giữa chúng.  
II- Hướng dẫn vận dụng lập luận so sánh:  
BT 1:  
\*(Bài thơ của Hạ Tri Chương)  
-Cảm nhận sự đổi thay của một đời người.  
Nghệ thuật đối: Khi / lúc; đi trẻ / về già : Đây là vòng quay của một đời người.  
+Cách ngắt nhịp 3/3 như sụ phân chia rạch ròi giữ hai nửa của cuộc đời trẻ/già  
+“Tóc đà khác bao” màu tóc phôi pha, thể hiện sự già đi của đời người.  
+Câu hỏi tu từ: “Hỏi rằng khách ở chốn nào lại chơi”: Là lời ướm hỏi nhưng lại là sự khẳng định mạnh mẽ về sự thay đổi của con người.  
+“Khách” là từ phiếm chỉ, vừa gần mà vừa xa  
-Trong tâm hồn nhà thơ thì quê hưng vẫn không thay đổi.  
“Giọng quê” Đó là cái hồn quê vẫn không có gì thay đổi, tình cảm của con người vẫn như xưa.  
\*(Bài thơ của Chế Lan Viên)   
  Cũng là cảm nhận về sự thay đổi nhưng đó là sự thay đổi của quê hương xứ sở.  
+Con người nơi quê, bạn bè nhà thơ mỗi người một phương, nhưng cảnh vật ở quê hương cũng đã đổi thay.  
BT 2:  
Học cũng có ích như trồng cây  
-Trồng cây thì mùa xuân - được hoa, mùa thu - được quả. Trồng cây thì  phải khó nhọc chăm sóc khi cây còn non. Đến khi cây đơm hoa kết trái thì thu hoạch mùa sau nhiều hơn mùa trước.   
-Học thì lúc đầu khó nhưng sau sẽ khôn dần sẽ thành người có học vấn.  
Nhưng học và trồng cây cũng có điểm khác nhau là trồng cây thì tăng thu nhập về kinh tế, còn học tập thì trưởng thành về trí tuệ.  
BT3:  
- Điểm chung của hai bài thơ là: Cả hai nữ sĩ đều sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú đường luật.  
-Điểm khác nhau: Cách dùng từ ngữ .  
  HXH dùng các từ ngữ gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày: Văng vẳng, mõ thảm, chuông sầu, rền rĩ, chòm, om, mõm mòm..  
  BHTQ dùng nhiều từ ngữ hán việt: Hoàng Hôn, ngư ông, viễn phố, mục tử, cô thôn, Chương Đài, lữ thứ, hàn ôn, …

|  |  |
| --- | --- |
|  | ReplyForward |